

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhẹ khi số ca nhiễm mới duy trì ở mức thấp ở 2 thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

FPT

[Vĩ mô/Chiến lược]

Đánh giá động thái giảm một số lãi suất của NHNN
Tăng trưởng tín dụng tháng 7

[Cập nhật công ty]

PLX

[Quan điểm đầu tư]

Tạm thời giảm thiểu vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản nếu thị trường tiếp tục tăng điểm

07/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	841.46	+0.17
VN30	782.15	+0.07
HĐTL VN30F1M	780.60	+0.59
HNXIndex	112.78	-0.50
HNX30	209.44	-0.44
UPCoM	56.22	+0.18
USD/VND	23,177	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.86	+1
Lãi suất qua đêm (%)	0.24	+7
Dầu (WTI, \$)	41.57	-0.91
Vàng (LME, \$)	2,059.73	-0.18



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 841.46 (+0.17%)
KLGD (triệu CP) 230.0 (+2.8%)
GTGD (triệu US\$) 196.6 (+9.7%)

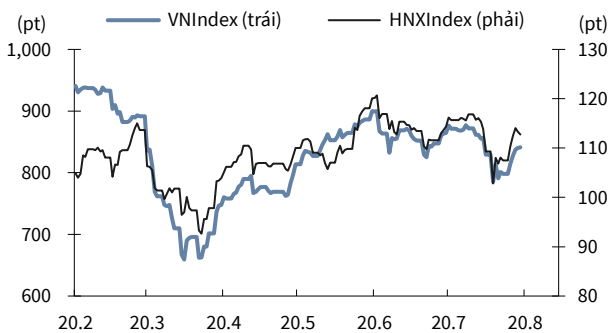
HNXIndex 112.78 (-0.50%)
KLGD (triệu CP) 30.6 (-24.9%)
GTGD (triệu US\$) 13.7 (-18.8%)

UPCoM 56.22 (+0.18%)
KLGD (triệu CP) 18.1 (+6.9%)
GTGD (triệu US\$) 7.0 (-21.9%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -3.4

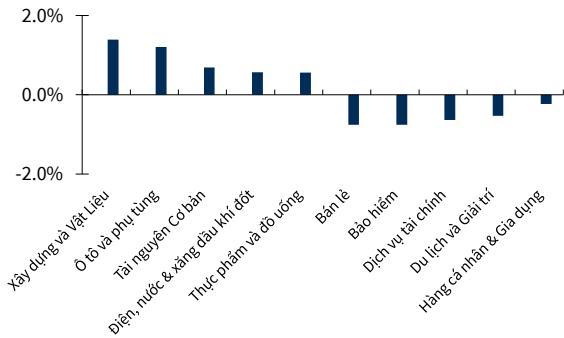
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhẹ khi số ca nhiễm mới duy trì ở mức thấp ở 2 thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh, giúp gia tăng kỳ vọng việc giãn cách xã hội trên diện rộng sẽ không xảy ra. Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh ở VPB (-0.5%), BID (-0.4%) sau thông tin NHNN hạ lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc của các NHTM. Cổ phiếu hàng không như VJC (-0.7%), HVN (-0.4%) cùng điều chỉnh khi số chuyến bay nội địa dự báo sụt giảm mạnh do tác động của đợt lây nhiễm Covid-19 thứ 2. Cổ phiếu mía đường như tăng như ở SLS (+2.5%), LSS (+1.3%) trước diễn biến tăng của giá đường thế giới. Tương tự, cổ phiếu cao su thiên nhiên đồng loạt tăng như DPR (+2.1%), TNC (+6.8%) trước diễn biến hồi phục của giá cao su thiên nhiên trong vài phiên gần đây. Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như NTC (+1.6%), KBC (+0.8%) tăng giá trước đánh giá tích cực của Forbes về triển vọng của Việt Nam trong việc thu hút vốn đầu tư FDI từ doanh nghiệp Mỹ. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở AGG (+0.2%), VIC (0%), NVL (-0.5%).

VNIndex & HNXIndex



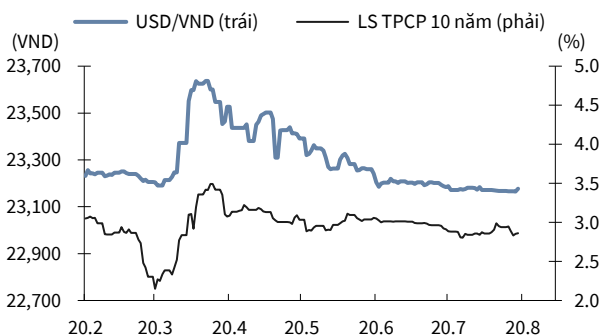
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



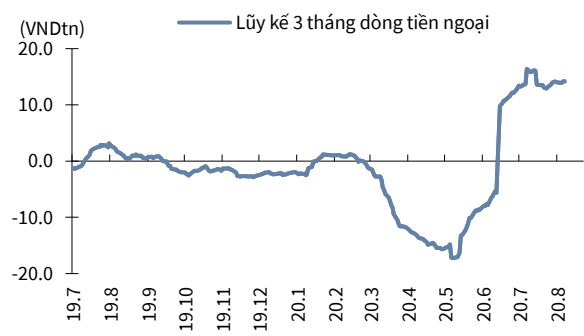
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



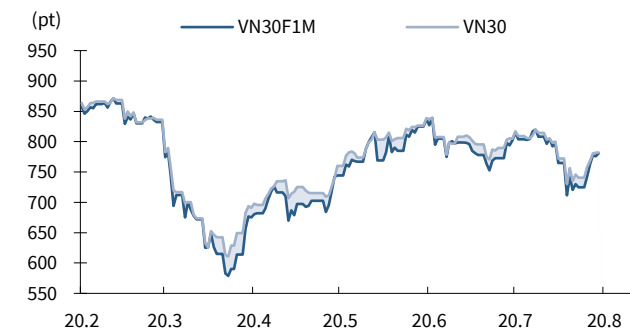
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	782.15 (+0.07%)
VN30F1M	780.6 (+0.59%)
Mở cửa	773.0
Cao nhất	783.5
Thấp nhất	772.0
KLGD (HĐ)	266,183 (+0.7%)

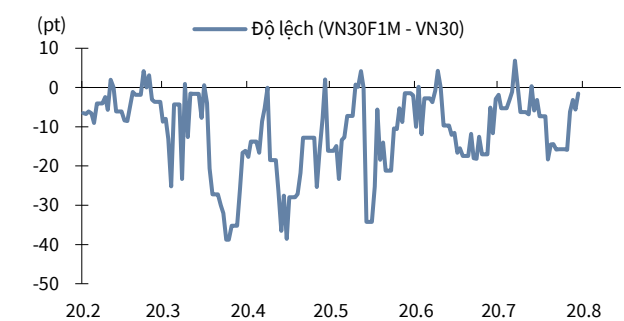
Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ tín hiệu tái khẳng định sự cần thiết của việc duy trì sự liên tục của hoạt động kinh tế của Chính phủ. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -7.70, nhanh chóng hồi phục và giảm co chủ yếu trong biên độ -0.3 và -7.1. Chênh lệch cuối phiên thu hẹp và đóng cửa ở -1.55 điểm khi NĐT tiếp tục cover vị thế SHORT trong phiên ở phiên giao dịch ATC. NĐTNN tiếp tục mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường ở mức cao.

HĐTL VN30F1M & VN30



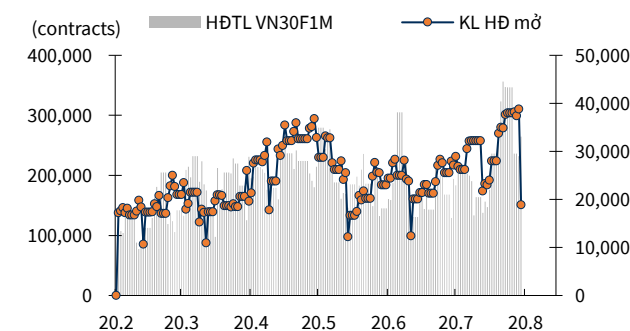
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



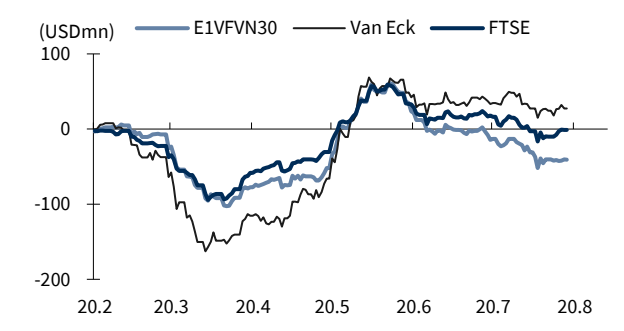
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

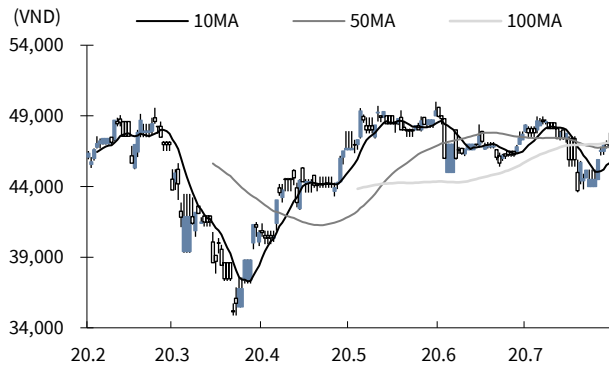
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Tập đoàn FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 0.6% lên 47,100 VNĐ/cp.
- Thông tin từ FPT cho biết doanh nghiệp đang dự định phát triển sản phẩm phần mềm có thương hiệu (Made by FPT) với 1 số sản phẩm đã gặt hái đường thành công gần đây như akaBot, CyRadar, FPT.AI, FPT Spro... Sản phẩm Made by FPT ghi nhận doanh thu nửa đầu năm 361 tỷ đồng và mục tiêu cho cả năm là 800 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng dự kiến 2020-2025 là 45%/năm.
- Mới đây, FPT cũng đã thành lập công ty con Smart Cloud với vốn 100 tỷ đồng, tập trung chính vào mảng Cloud và AI, nhằm trở thành đối tác của các công ty lớn trên thế giới như Microsoft và Google để trở thành đối tác cung cấp dịch vụ cho thị trường Việt Nam.

Petrolimex (PLX)

Biên gộp Q2 vượt kỳ vọng do tích trữ HTK giá thấp

Chuyên viên phân tích Dầu Khí

Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

07/08/2020

Lợi nhuận HĐKD cốt lõi Q2 vượt kỳ vọng của chúng tôi do biên gộp cao, giữ nguyên khuyến nghị MUA và nâng giá mục tiêu lên 59,000 VND từ 57,800 VND

Kết quả HĐKD cốt lõi Q2 vượt xa dự phóng của chúng tôi 104% do biên lợi nhuận cao do tích trữ hàng tồn kho cũng như mức hoàn nhập dự phòng cao hơn ước tính. Chúng tôi giữ nguyên khuyến nghị MUA và nâng giá mục tiêu 12 tháng lên 59,000VND (tăng 2.1% từ 57,800 VND). Giá mục tiêu mới được xác định từ P/B giữa chu kỳ (mid-cycle P/B) suy ra từ mô hình cổ tức 3 giai đoạn và P/B không tăng trưởng (ex-growth P/B) sau khi 1) tăng 47% lợi nhuận cả năm 2020E do LN Q2 cao hơn kỳ vọng; 2) tăng cổ tức 2020E 48% lên 2,222 VND/cổ phiếu từ 1,500VND; và 2) giá trị số sách BVPS tăng 5% lên 19,149 VND để phản ánh việc BLĐ điều chỉnh kế toán lên Lợi nhuận chưa phân phối tại Q2.

Biên gộp Q2 tăng do trữ HTK giá rẻ; giảm hoa hồng cho đại lý và hoàn nhập dự phòng cao hơn kỳ vọng

Biên gộp Q2 2020 đạt 10.3% so với 1.2% của Q1 2020 và cao hơn dự phóng 9.4% của chúng tôi khả năng cao do công ty đã tích HTK giá rẻ từ các nhà máy lọc dầu. Chi phí bán hàng đạt 2,082 tỷ VND và cũng thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi là 2,160 tỷ VND có thể do giảm hoa hồng cho việc bán sỉ cho các đại lý. Hoàn nhập dự phòng HTK đạt 1,504 tỷ VND, tương đương 94% tổng dự phòng vs ước tính 90% của chúng tôi trong quý vừa rồi.

Điều chỉnh LN 2020E tăng 7% do doanh thu tài chính ghi nhận 1 lần

Chúng tôi tăng LN 2020E 47% lên 915 tỷ VND (EPS là 707 VND) từ mức dự phóng cũ 623 tỷ VND (EPS là 481 VND) nhằm thể hiện việc lợi nhuận gộp cao hơn kỳ vọng tại Q2. Chúng tôi cũng giảm dự phóng lợi nhuận Q3 5% sau khi điều chỉnh giảm hoàn nhập Q3 nhưng vẫn kỳ vọng LN Q3 tăng 55% QoQ. Dự phóng cho giai đoạn 2021E-2025E giữ nguyên.

Mua duy trì

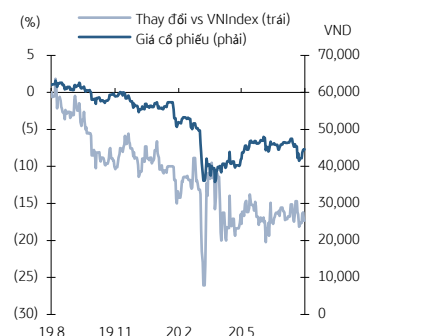
Giá mục tiêu	VND59,000
Tổng mức sinh lời (%)	37.3%
Giá hiện tại (06/08/2020)	VND44,600
Giá mục tiêu thị trường	VND48,400
Giá trị vốn hóa (triệu USD)	USD2,490mn

Dữ liệu giao dịch	
Tỉ lệ free-float (%)	10.0%
GTGD trung bình (3T)	USD1.95mn
Room khối ngoại (%)	5.4%
Cổ đông lớn (%)	MOIT (75.9%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-3.9	6.3	-14.2	-28.1
Tương đối	-1.5	-1.0	-4.2	-17.3

Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2019A	2020E	2021E	2022E
Doanh thu (tỷ VND)	189,604	131,314	177,889	190,342
EBIT	4,827	1,147	4,975	6,878
LN sau CĐT	4,158	915	4,115	5,500
EPS (VND)	3,213	707	3,180	4,251
Thay đổi EPS (%)	10.9	(78.0)	349.6	33.7
P/E (x)	13.9	63.1	14.0	10.5
EV/EBITDA (x)	9.8	23.6	8.5	6.9
P/B (x)	2.2	2.3	2.2	2.0
ROE (%)	17.0	3.6	16.1	20.0
Tỷ suất cổ tức (%)	7.0	5.0	6.3	8.1



NHNN giảm một số lãi suất

Chủ yếu để giảm áp lực chi ngân sách

NHNN có động thái giảm một số loại lãi suất vào đầu tháng 8

— Chiều 6/8, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã công bố các quyết định giảm thêm một số mức lãi suất điều hành với mức giảm từ 0.2 đến 0.5%/năm, có hiệu lực từ 6/8/2020. Đáng chú ý nhất là NHNN đã hạ 50 điểm cơ bản đối với lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc tại NHNN.

Tác động của động thái này tới các tổ chức tín dụng là hạn chế và chủ yếu là giảm áp lực chi ngân sách

- Việc giảm lãi suất dự trữ bắt buộc mặc dù có ảnh hưởng tới nguồn lợi nhuận của các tổ chức tín dụng nhưng không đáng kể. Nguyên nhân là mức dự trữ bắt buộc của các ngân hàng hiện nay ở mức thấp, chỉ khoảng 3% đối với khoản tiền gửi không kỳ hạn và dưới 1 năm và 1% đối với khoản tiền gửi trên 1 năm. Theo ước tính sơ bộ của chúng tôi, mức tác động của việc giảm lãi suất này tới tổng hệ thống ngân hàng là vào khoảng 600 tỷ đồng, trong đó khối NHTMNN chịu ảnh hưởng nhiều nhất, khoảng trên dưới 60 tỷ đồng/ngân hàng.
- Trong khi đó, động thái này cũng giúp ngân sách giảm 1 phần chi phí trong bối cảnh bới chi ngân sách năm nay dự kiến ở mức cao do các chính sách hỗ trợ kinh tế của Chính phủ trong năm nay dưới tác động của Covid-19 (bao gồm các gói giảm thuế thu nhập doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng chi đầu tư công...).

Biểu đồ 1. Thau đổi một số loại lãi suất

Đơn vị: %/năm	Jul-19	Dec-19	Mar-20	Aug-20
Lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc	1.20	0.80	1.00	0.50
Lãi suất tiền gửi bằng VND của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô		0.80	1.00	0.80
Lãi suất tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại Ngân hàng Nhà nước		1.00		0.80

Nguồn: NHNN, KBSV

Biểu đồ 2. Ước tính tác động của QĐ 1349 đến các NHTM

Đơn vị	Ước tính tỷ lệ dự trữ bắt buộc	Tiền gửi tại NHNN	Lợi nhuận sụt giảm mỗi năm
	Nghìn tỷ đồng	Nghìn tỷ đồng	Tỷ đồng
BID	13.5	28.1	67.7
CTG	11.7	12.9	58.7
VCB	11.9	72.9	59.4
MBB	3.4	9.2	17.1
TCB	3.7	8.8	18.3
TPB	1.3	7.7	6.6
HDB	1.8	3.2	9.0
VPB	3.3	3.1	16.6

Nguồn: KBSV

07/08/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn
Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Tăng trưởng tín dụng tháng 7

Chậm lại và mở ra khả năng giảm lãi suất điều hành

Tín dụng tăng trưởng chậm lại trong tháng 7

- Số liệu mới công bố của NHNN là tính đến 28/7, tín dụng trong nền kinh tế tăng 3.45% YTD, chỉ cao hơn 0.2% so với mức 3.26% vào cuối tháng 6. Mức tăng trưởng tín dụng 7 tháng đầu năm 2020 thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2019 (7.13%), cũng là mức thấp nhất trong 7 năm trở lại đây.
- Tăng trưởng tín dụng đi cùng với chỉ số sản xuất công nghiệp và PMI đều tăng trưởng chậm lại là tín hiệu đáng chú ý cho thấy nền kinh tế, đặc biệt là ngành sản xuất vẫn đang gặp nhiều khó khăn cho việc hồi phục sau dịch Covid-19. Số liệu tăng trưởng tín dụng từ các NHTM trong 6 tháng đầu năm một số ngân hàng như BID, CTG, TCB đang gặp khó khăn trong việc giải quyết đầu ra của vốn trong điều kiện không thể hạ chuẩn cho vay do lo ngại nợ xấu.

Chúng tôi đề ngò khả năng NHNN tiếp tục hạ lãi suất điều hành trong 6 tháng cuối năm trong nỗ lực cân bằng mục tiêu tăng trưởng kinh tế và ổn định vĩ mô

- Trong báo cáo triển vọng kinh tế vĩ mô 6 tháng cuối năm, chúng tôi đã đánh giá ít có khả năng NHNN tiếp tục hạ lãi suất điều hành với điều kiện tăng trưởng tín dụng hồi phục và dịch Covid-19 được kiểm soát hoàn toàn tại Việt Nam. Tuy nhiên, với việc dịch Covid-19 tái bùng phát vào cuối tháng 7 và tăng trưởng tín dụng ở mức thấp, chúng tôi đề ngò khả năng NHNN tiếp tục có động thái điều chỉnh hạ lãi suất điều hành ít nhất 1 lần nữa trong nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 3-4% được Thủ tướng Chính phủ đưa ra gần đây.
- Dù vậy, trong bối cảnh trong nước và quốc tế đầy biến động, các mục tiêu ổn định vĩ mô vẫn cần được ưu tiên. Biến động lạm phát bình quân, hiện tại chúng tôi vẫn đang duy trì dự báo tăng 4%, sẽ là yếu tố then chốt quyết định NHNN có tiếp tục theo đuổi chính sách tiền tệ nới lỏng trong 6 tháng cuối năm hay không. Các tín hiệu cho thấy lạm phát hạ nhiệt trong thời gian tới là điều kiện cần để NHNN đưa ra thêm 1 đợt hạ lãi suất điều hành.

Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay kỳ vọng tiếp tục giảm trong thời gian tới

- Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay được dự báo tiếp tục giảm trong thời gian tới với 3 yếu tố chính: 1) kỳ vọng điều chỉnh lãi suất điều hành; 2) thanh khoản trong hệ thống dự báo tiếp tục dư thừa trong 6 tháng cuối năm; và 3) NHNN dự kiến sẽ cho phép giãn lộ trình siết vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giúp giải tỏa áp lực cơ cấu nguồn vốn huy động của ngân hàng.
- Trên thực tế, tính đến đầu tháng 8, lãi suất huy động tiếp tục được điều chỉnh giảm ở hầu hết các NHTMCP, với mức giảm khoảng 20 – 50 điểm cơ bản so với thời điểm đầu tháng 7.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

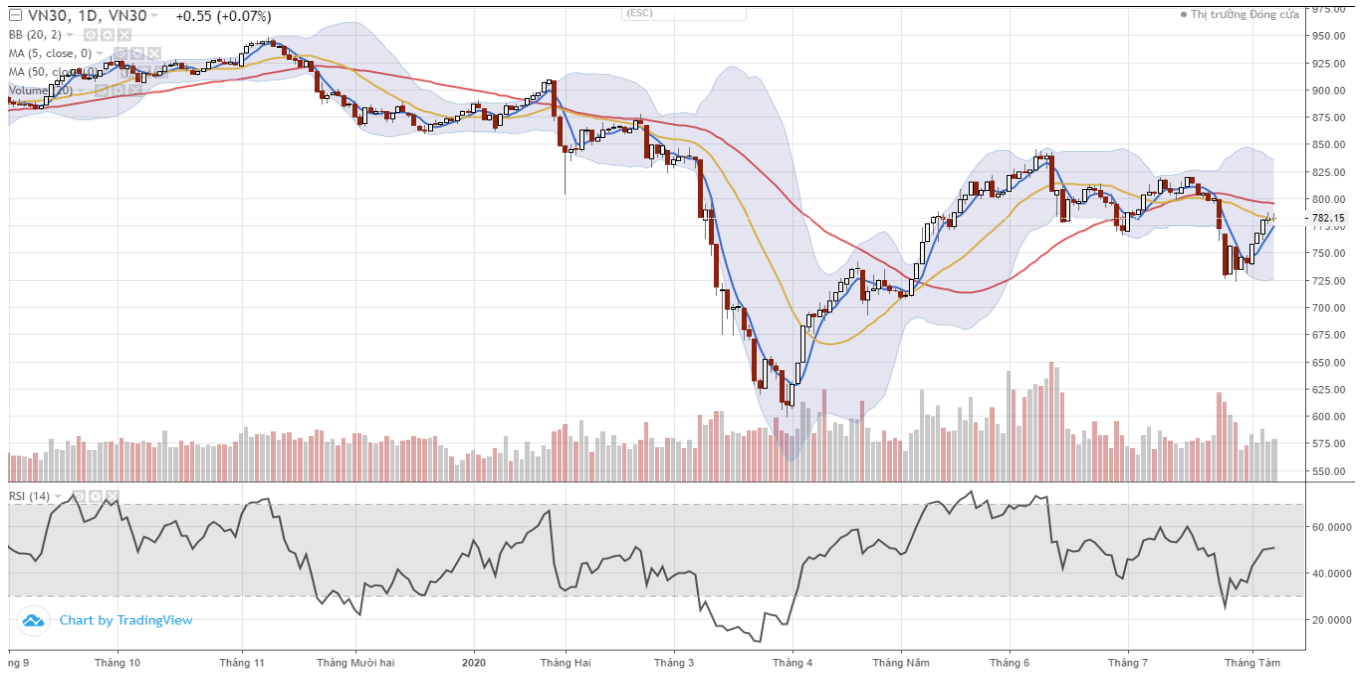
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

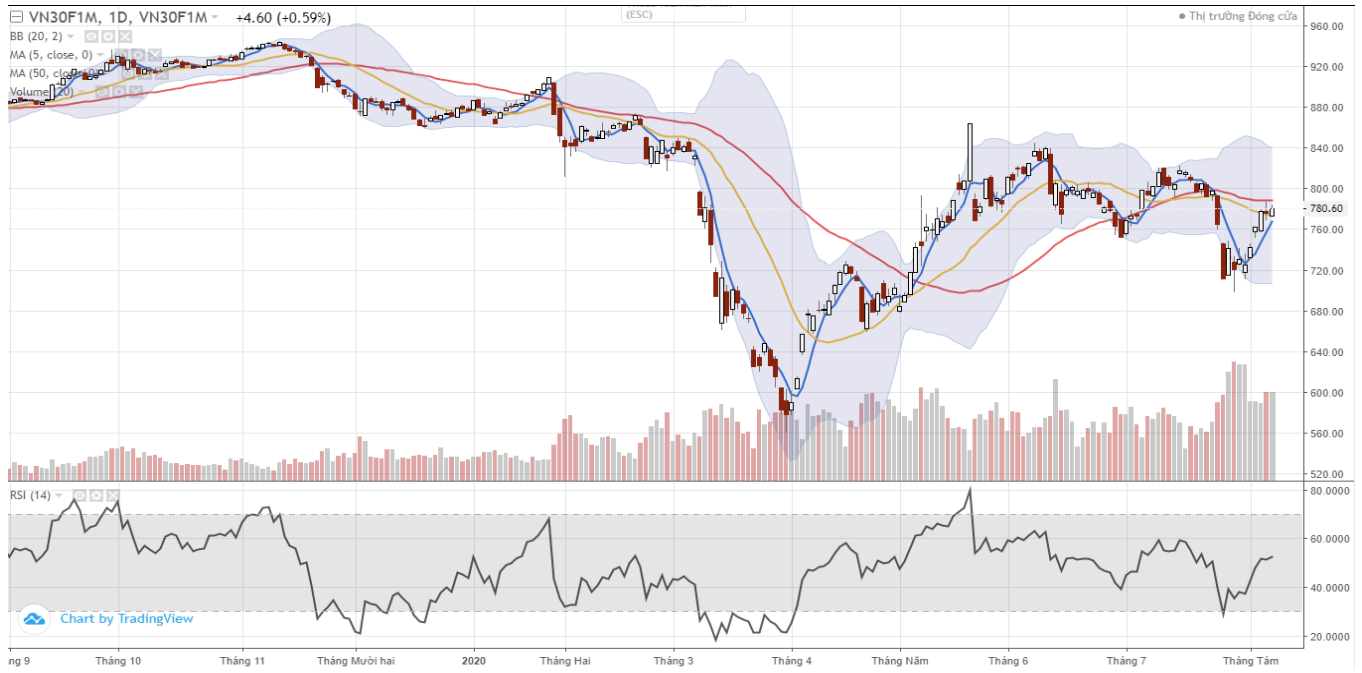
- VNIndex trải qua thêm một phiên giằng co trong biên độ hẹp trong ngày hôm nay.
- Cơ hội thử thách vùng 85x vẫn hiện hữu nhưng chúng tôi tiếp tục lưu ý về khả năng tạo đỉnh ngắn hạn với sự xuất hiện của hình thái nến spinning top 2 phiên gần đây.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tạm thời giảm thiểu vị thế ngắn hạn còn lại trong tài khoản nếu thị trường tiếp tục tăng điểm.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 diễn biến giằng co trong khi F1 lấy lại biên độ tăng điểm nhẹ sau khi mở cửa đầu phiên không mấy tích cực.
- Chỉ số vẫn đang vận động trong vùng trung tính nhưng chúng tôi cho rằng rủi ro điều chỉnh đang có phần lấn át cơ hội tăng điểm với sự xuất hiện sớm của 2 mẫu nến spinning top.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục linh hoạt trading 2 chiều trong phiên nhưng đồng thời ưu tiên mở từng phần vị thế SHORT qua đêm nếu chỉ số tiếp tục hồi phục.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

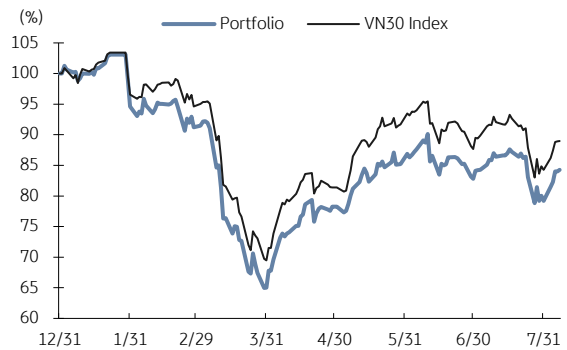
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.07%	0.31%
Tăng lũy kế (YTD)	-11.02%	-15.72%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	78,600	-0.9%	-32.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,850	0.8%	-3.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	55,200	-0.7%	-28.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,300	-0.3%	-17.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	34,600	1.3%	1.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,100	0.6%	40.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,750	1.6%	-6.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	100,300	-0.7%	-22.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,200	0.6%	23.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,300	0.8%	-2.9%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.6%	58.7%	41.5
HPG	0.6%	35.8%	27.9
CTD	2.8%	46.3%	15.2
SAB	0.8%	63.3%	15.1
VCB	0.1%	23.7%	14.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
AGG	0.2%	27.0%	-86.4
VIC	0.0%	13.9%	-67.2
NVL	-0.5%	6.2%	-45.5
PAC	6.8%	19.6%	-31.5
PVT	-0.5%	22.4%	-8.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.8%	11.4%	6.5
TAR	1.1%	0.2%	1.3
DNM	4.5%	4.1%	1.0
VCS	0.5%	2.9%	0.6
IDV	0.0%	15.0%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
IDC	0.0%	0.3%	-1.1
BVS	0.0%	24.9%	-0.6
PLC	1.8%	1.1%	-0.3
S99	-0.5%	0.6%	-0.2
PCT	0.0%	1.2%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	11.2%	HPG, HSG
Bảo hiểm	10.5%	BVH, BIC
Thực phẩm và đồ uống	7.6%	VNM, SAB
Xây dựng và Vật Liệu	7.4%	VGC, CTD
Du lịch và Giải trí	6.8%	VJC, HVN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	1.8%	NVL, LEC
Y tế	3.2%	OPC, PME
Truyền thông	3.2%	PNC, YEG
Ô tô và phụ tùng	5.1%	HTL, TMT
Dịch vụ tài chính	5.2%	IBC, TVS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.8%	HPG, DHC
Y tế	2.2%	DHG, TRA
Công nghệ thông tin	-0.5%	SAM, CMG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.4%	REE, GEX
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.4%	NT2, BWE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-12.4%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-8.4%	VJC, HVN
Hóa chất	-7.4%	GVR, DGC
Dịch vụ tài chính	-6.5%	HCM, SSI
Bảo hiểm	-5.6%	PGI, BMI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	87,500	295,963 (12,770)	31,246 (1.3)	22.8	47.0	30.2	19.3	8.7	8.9	3.3	3.0	0.0	0.0	-3.8	-23.9
	VHM	VINHOMES JSC	79,600	261,845 (11,298)	123,545 (5.3)	28.8	9.9	9.0	33.6	37.9	28.9	3.1	2.4	0.0	2.4	-1.5	-6.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,400	59,989 (2,588)	59,942 (2.6)	18.1	23.1	17.3	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	0.2	5.2	-3.8	-22.4
	NVL	NO VA LAND INVES	64,600	62,632 (2,702)	76,033 (3.3)	32.1	18.1	18.4	0.4	13.4	12.2	2.4	2.1	-0.5	-0.8	0.2	8.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,550	12,878 (556)	13,011 (0.6)	5.3	12.6	10.6	11.8	14.0	15.5	1.6	1.5	-0.8	7.4	2.1	-8.7
	DXG	DAT XANH GROUP	9,420	4,887 (211)	37,309 (1.6)	10.8	4.7	4.2	-14.0	12.3	14.3	0.6	0.5	-0.3	7.3	18.1	-35.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,900	307,466 (13,266)	65,385 (2.8)	6.3	18.5	15.2	11.9	19.8	19.5	3.1	2.6	0.1	8.5	-0.6	-8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	38,100	153,239 (6,612)	34,135 (1.5)	12.3	33.2	18.9	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-0.4	4.0	-6.2	-17.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,150	67,028 (2,892)	32,467 (1.4)	0.0	6.6	5.6	3.8	15.8	15.5	0.9	0.8	-0.3	5.5	-5.4	-18.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,750	84,707 (3,655)	94,393 (4.1)	0.0	12.6	9.4	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	1.6	7.3	-3.0	8.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,250	51,802 (2,235)	70,003 (3.0)	0.0	6.9	5.7	-1.3	16.5	16.7	1.0	0.9	-0.5	5.2	-2.1	6.3
	MBB	MILITARY COMMERC	16,300	39,306 (1,696)	62,184 (2.7)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.4	18.0	0.9	0.7	-0.3	3.5	-4.7	-21.6
	HDB	HDBANK	26,050	25,162 (1,086)	22,734 (1.0)	9.5	6.6	5.2	16.8	20.4	21.9	1.1	1.0	0.2	8.8	0.2	-5.4
	STB	SACOMBANK	10,450	18,848 (813)	104,754 (4.5)	14.5	10.4	6.7	10.6	8.3	10.0	-	-	-0.5	3.5	-8.7	4.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,900	17,066 (736)	1,561 (0.1)	0.0	6.0	4.9	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	-0.5	1.5	-0.2	-0.7
EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (896)	3,487 (0.2)	0.0	36.3	34.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-0.3	2.1	-5.1	-5.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	44,900	33,330 (1,438)	26,235 (1.1)	20.8	32.1	24.2	-5.4	5.9	7.5	1.7	1.7	-1.0	11.1	-4.9	-34.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,650	1,978 (085)	2,843 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-1.6	8.3	-5.0	-12.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,250	8,563 (369)	81,770 (3.5)	50.9	10.1	7.9	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.8	-0.7	5.2	-8.4	-8.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,400	3,516 (152)	14,965 (0.6)	70.9	7.6	5.9	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	0.2	6.7	-6.6	-27.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,150	5,232 (226)	35,215 (1.5)	48.9	11.7	7.3	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	-0.6	3.9	-	-19.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,450	2,388 (103)	6,418 (0.3)	13.0	10.3	6.5	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.0	2.2	12.9	-20.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,500	201,129 (8,678)	125,409 (5.4)	41.3	19.5	18.2	6.2	37.7	38.1	6.7	6.0	0.6	7.9	-0.4	-0.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	184,000	117,996 (5,091)	37,224 (1.6)	36.7	29.6	25.6	-2.2	20.5	23.0	5.8	5.2	0.8	9.5	-0.6	-19.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,100	63,240 (2,729)	65,810 (2.8)	10.3	56.0	26.6	-50.7	3.0	7.2	1.4	1.4	0.4	7.1	-5.1	-4.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,050	13,358 (576)	10,404 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.2	0.8	21.5	-13.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	100,300	52,541 (2,267)	31,767 (1.4)	12.1	183.7	12.3	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	-0.7	6.1	-7.4	-31.4
	GMD	GEMADEPT CORP	20,250	6,013 (259)	5,589 (0.2)	0.0	15.6	13.8	-54.8	6.9	7.7	1.0	1.0	-1.0	10.7	5.7	-13.1
	CII	HO CHI MINH CITY	17,350	4,144 (179)	22,421 (1.0)	33.6	12.2	12.9	105.5	7.7	7.0	0.8	0.9	0.0	-0.3	-4.7	-22.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,290	1,300 (056)	25,977 (1.1)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	5.0	9.6	23.7	-86.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,300	10,010 (432)	73,001 (3.1)	33.2	13.8	10.7	-16.2	11.7	13.9	-	-	5.7	15.1	22.8	10.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	78,600	5,997 (259)	60,888 (2.6)	2.7	10.4	10.3	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	2.7	17.7	-1.4	53.2
	REE	REE	34,600	10,728 (463)	15,439 (0.7)	0.0	7.0	6.3	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.9	1.3	6.6	8.6	-4.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	70,200	134,359 (5,797)	42,301 (1.8)	45.8	18.0	14.0	-18.6	15.5	19.2	2.7	2.6	1.0	7.2	-3.0	-25.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,850	6,290 (271)	7,757 (0.3)	30.6	8.9	8.6	-2.4	16.7	17.9	1.5	1.4	0.5	7.4	-2.2	0.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,200	7,438 (321)	2,903 (0.1)	32.5	8.0	8.5	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	-1.3	0.9	-6.1	-13.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,200	80,182 (3,460)	331,562 (14.3)	13.2	8.8	7.1	2.5	18.2	19.5	1.4	1.2	0.6	11.5	2.4	23.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,550	5,303 (229)	32,531 (1.4)	38.3	8.9	9.1	-0.7	8.8	8.1	0.6	0.6	-0.4	-0.7	-5.6	4.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,190	4,336 (187)	12,950 (0.6)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	0.0	3.7	-6.9	26.0
	HSG	HOA SEN GROUP	11,200	4,977 (215)	104,224 (4.5)	38.7	6.6	6.7	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	4.7	17.9	-5.1	50.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,400	2,408 (104)	17,978 (0.8)	97.5	5.3	6.2	45.9	13.4	10.4	0.6	0.5	-0.9	4.6	-7.7	-10.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	44,600	53,779 (2,320)	24,705 (1.1)	5.4	37.7	15.6	-35.7	7.1	15.3	2.2	1.9	0.0	5.7	-4.1	-20.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,100	4,253 (184)	33,390 (1.4)	37.2	39.6	19.2	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	-1.0	12.3	-2.4	-32.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,150	2,857 (123)	11,165 (0.5)	26.6	6.8	5.7	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-0.5	8.6	-2.9	-39.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	78,600	35,591 (1,536)	60,699 (2.6)	0.0	10.1	7.8	9.8	26.2	27.5	2.3	1.9	-0.9	5.5	-6.1	-31.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	55,200	12,427 (536)	27,522 (1.2)	0.0	14.5	11.8	-2.7	20.9	23.1	2.4	2.2	-0.7	7.0	-7.1	-35.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	47,500	1,402 (060)	1,112 (0.0)	69.3	20.0	14.6	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-0.2	3.5	11.2	28.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	21,600	1,706 (074)	15,495 (0.7)	13.5	10.8	8.6	-31.9	11.8	13.7	1.2	1.1	0.5	5.9	10.0	2.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,900	7,168 (309)	71,414 (3.1)	37.9	6.9	7.3	27.8	36.8	29.8	2.4	2.1	0.4	5.8	-0.2	38.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,800	12,656 (546)	1,224 (0.1)	45.4	19.6	18.2	4.6	19.5	19.4	3.5	3.3	-0.1	6.3	3.6	5.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,500	4,763 (206)	619 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.8	-0.8	-1.2	16.9
IT	FPT	FPT CORP	47,100	36,922 (1,593)	72,617 (3.1)	0.0	10.6	8.9	19.5	24.3	25.9	2.4	2.1	0.6	5.8	-0.7	-7.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.